

Số: **04/2021/QĐST-VDS**

Đ L, ngày 22 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH L

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Lan

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hương - Là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 135/2020/TLST - VDS ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2021/QĐST - VDS ngày 28 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 45/2021/QĐST - DS ngày 08 tháng 02 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Nguyễn Thị Quỳnh N**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 1/5, đường N, Phường K, thành phố Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Bùi Đức V**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số 1/5, đường N, Phường K, thành phố Đ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu gửi đến Tòa án ngày 11/5/2020 và bản tự khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự của Nguyễn Thị Quỳnh N trình bày thì: Chị và anh Bùi Đức V kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, thành phố Đ vào ngày 03/10/2011, thời gian chung sống có 01 con chung là Bùi Nguyễn Thành Nam, sinh ngày 29/8/2011. Quá trình vợ chồng cư trú tại địa chỉ số 1/5, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L; trong thời gian chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh V say xỉn đánh đập chị nhiều lần, chị đã từng phải nhờ đến sự can thiệp của Công an Phường K thành phố Đ giải quyết, sau đó đến tháng 4 năm 2013 anh V đã bỏ nhà đi đến nay không rõ tung tích, chị đã từng nhiều lần về quê của anh V ở Thanh Hóa hỏi thông tin của anh

V nhưng gia đình anh V trả lời không biết tung tích của anh V. Nay chị yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với anh Bùi Đức V, sinh năm 1990 để chị làm thủ tục xin ly hôn anh V theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L phát biểu quan điểm tại phiên họp:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết việc dân sự chủ tọa phiên họp đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Với chứng cứ thể hiện tại hồ sơ và tại phiên họp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Quỳnh N, tuyên bố anh Bùi Đức V nơi cư trú cuối cùng tại: Số 1/5, đường N, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xuất phát từ việc chị Nguyễn Thị Quỳnh N có đơn yêu cầu tuyên bố anh Bùi Đức V, địa chỉ cư trú cuối cùng tại số 1/5, đường N, Phường K, thành phố Đ mất tích, nên xác định yêu cầu của chị N là yêu cầu tuyên bố một người mất tích thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung yêu cầu tuyên bố một người mất tích: Xét thấy, chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Bùi Đức V kết hôn với nhau ngày 03/10/2011, thời gian chung sống vợ có 01 con chung, vợ chồng cư trú tại số 1/5, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 9, thành phố Đ. Đến tháng 4 năm 2013 anh Bùi Đức V bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ tung tích cho đến nay, chị N không còn tin tức gì của anh V. Nay chị N yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Bùi Đức V, để chị N làm thủ tục ly hôn anh V theo quy định. Xét thấy ngày 01/6/2020 Công an xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xác nhận anh Bùi Đức V có hộ khẩu thường trú tại xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa hiện không sinh sống tại địa phương, mặt khác ngày 17/6/2020 Công an Phường K thành phố Đ xác nhận anh Bùi Đức V không có mặt tại địa chỉ số 1/5, đường N, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L từ năm 2013, đi đâu không rõ. Tòa án nhân dân thành phố Đ đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng Dân sự, nhưng cũng không có tin tức gì về việc anh Bùi Đức V còn sống hay đã chết, nên yêu cầu của chị Nguyễn Thị Quỳnh N là có cơ sở. Vì vậy căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của chị N; tuyên bố anh Bùi Đức V nơi cư trú cuối cùng tại: Số 1/5, đường N, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L mất tích.

[3] Về lệ phí: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Quỳnh N yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

Tuyên bố anh Bùi Đức V, sinh năm 1990, nơi cư trú cuối cùng: Số 1/5, đường N, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (được trừ vào số tiền 300.000đ chị N đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số AA/2006/0017576 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt, niêm yết quyết định này. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND TP Đ;
- UBND Phường 9 TP.Đ.
- Chi cục THADS TP.Đ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Trần Thị Lan

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thị trấn Phố Mới
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Sóc Trăng – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ĐỊNH

Ngày 18 tháng 5 năm 2017 tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố
Đ - tỉnh L với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết N
Hội thẩm nhân dân: 1-Ông Ha Tông
2-Ông Păng Tìng Nock

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 212/ 2017 DS-ST Ngày 13 tháng 12 năm 2017. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18 /2018/QĐXX ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu Hương, sinh năm: 1978.

Trú tại: 24/5 Mạc Đĩnh Chi, phường 4, thành phố Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Trần Trung, sinh năm: 1978

Địa chỉ : Căn 104 khối A3 Chung cư Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đ, tỉnh L.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về giải quyết các vấn đề của vụ án:

+ Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Ha Tông: Người khởi kiện rút toàn yêu cầu khởi kiện, việc rút hoàn toàn tự nguyện. Đình chỉ giải quyết vụ án

+ Ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock: thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Ha Tông.

+ Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: thống nhất với ý kiến của hai Hội thẩm.

- Biểu quyết 3/3 thống nhất ý kiến nêu trên.

2. Về điều luật và các văn bản pháp luật được áp dụng:

+ Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Ha Tông:

- Căn cứ điều 26, 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock: thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Ha Tông .

+ Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

- Biểu quyết 3/3 thống nhất ý kiến nêu trên.

3. Các vấn đề khác:

+ Ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock: Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo qui định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến của Hội thẩm Ha Tông: thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock

+ Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

- Biểu quyết 3/3 thống nhất ý kiến nêu trên.

4. Về án phí:

+ Ý kiến của hội thẩm Păng Ting Nock: Hoàn trả cho bà Lê Thị Thu Hương số tiền 1.250.000đ tam nộp án phí theo biên lai thu số 0004278 ngày 12/12//2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ

+ Ý kiến của Hội thẩm Ha Tông: thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock:.

+ Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

- Biểu quyết 3/3 thống nhất ý kiến nêu trên.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ha Tông- Păng Ting Nock

Đoàn Thị Tuyết N

